

Số: 24/KH-THNP

Nghi Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai thực hiện các khoản thu, chi
Năm học 2025-2026

Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ vào Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 qui định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định hiện hành về chế độ công khai;

Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26 tháng 9 năm 2022 của liên sở Giáo dục-Đào tạo và Sở Tài chính; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Sở GD&ĐT-Sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng;

Thực hiện công văn số 5954/SGDĐT-GDMN & GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025- 2026.

Công văn số 6126/SGDĐT- KHTC ngày 29/8/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn số 507/UBND-VHXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Nghi Dương về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Văn bản số 283/CCTKV-NVQLT ngày 12/5/2023 của chi cục thuế khu vực Đồ Sơn - Kiến Thụy về hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng.

Văn bản số 17/BHXXH ngày 19/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Thụy về việc hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh năm học 2025-2026.

Căn cứ vào biên bản họp Ban đại diện CMHS ngày 04/9/2025 và biên bản họp CMHS toàn trường ngày 14/9/2025; Nghị quyết họp chi bộ, Hội đồng sư phạm tháng 9/2025;

Căn cứ vào việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương. Trường Tiểu học Ngũ Phúc xây dựng kế hoạch triển khai các khoản thu, chi trong năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua tuyên truyền, thu các khoản đóng góp, vận động tài trợ nhằm để tạo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học cho nhà trường.

2. Kế hoạch được thông qua ban chi ủy, chi bộ, ban giám hiệu và các tổ chức, cán bộ, giáo viên nhân viên; công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả.

Kế hoạch được gửi đến các cơ quan chức năng để kiểm tra, giám sát nhà trường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

3. Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

4. Thực hiện miễn giảm các khoản thu cho đối tượng học sinh nghèo, học sinh khó khăn,... theo quy định.

II. NGUYÊN TẮC THU, CHI

1. Các khoản thu, mức thu phải thực hiện thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thể hiện bằng văn bản; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt quá mức tối đa đối với những khoản thu có quy định mức tối đa. Quy định rõ những trường hợp miễn, giảm (*nếu có*).

2. Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện kinh tế và thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về việc tổ chức các dịch vụ phục vụ và các hoạt động giáo dục cần thiết tại nhà trường; căn cứ vào nhu cầu của học sinh, thu nhập của cha mẹ học sinh thống nhất với cha mẹ học sinh về việc lựa chọn các dịch vụ và hoạt động giáo dục khác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Mỗi khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải xây dựng toán chi cụ thể để làm cơ sở xác định mức thu đối với học sinh.

4. Mức chi do nhà trường tính toán xây dựng kế hoạch, thống nhất và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí thu được.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NĂM HỌC 2025-2026

TT	Nội dung	Mức thu	Nội dung chi	Thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản
A Các khoản thu theo quy định				
1	BHYT	15 tháng: 789.750đ	Nộp 100% về BHYT cơ sở Kiến Thụy	Hướng dẫn số 17/BHYT cơ sở Kiến Thụy, ngày 19/8/2025
		14 tháng: 737.100đ		
		13 tháng: 684.450đ		
		12 tháng: 631.800đ		
B Các khoản thu hộ - chi hộ				
1	BH thân thể	120.000đ/HS/năm	Nộp về công ty Bảo hiểm BSH Duyên Hải	Tự nguyện tham gia (Hợp đồng với công ty Bảo hiểm BSH Duyên Hải
2	Bán trú	Suất ăn: 29.000đ/ học sinh	Qua kho bạc. Nộp về công ty TNHH Hoa Phượng 100%; Chi suất ăn trưa, 01 bữa phụ chiều.	- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hải Phòng; - Hướng dẫn số 86/HDLS-GĐĐT-STC ngày 25/01/2024; - Hướng dẫn số 6126/SGĐĐT-KHTC ngày 29/8/2025. - Hướng dẫn số 507/UBND-VHXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Nghi Dương.
3	Nước uống	10.000đ/HS/tháng	Qua kho bạc. Nộp 70% về Công ty 30% còn lại(10% nộp thuế, 17% bảo quản, phục vụ vận chuyển nước, 3% thay vỏ bình, ca cốc.....	
C Các khoản thu theo thỏa thuận (thu dịch vụ)				
1	Học Kỹ năng sống	10.000đ/ HS/tiết	Qua kho bạc. + 80% nộp về Trung tâm KNS Smile; + Còn lại: nộp thuế TNDN 2%; chi quản lý, tài vụ, CSVC.	

2	Học Tiếng Anh yếu tố nước ngoài	35.000đ/HS/tiết	Qua kho bạc. + 80% nộp về Trung tâm ngoại ngữ Đặng Tuấn. + Còn lại: nộp thuế TNDN 2%; chi quản lý, tài vụ, CSVC).	<p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Hướng dẫn số 86/HDLS-GĐĐT-STC ngày 25/01/2024;</p> <p>- Hướng dẫn số 6126/SGĐĐT-KHTC ngày 29/8/2025.</p> <p>- Hướng dẫn số 507/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Nghi Dương.</p>
3	QLHSNG hành chính	10.000đ/HS/giờ	Qua kho bạc. + 2% nộp thuế TNDN. + 70% chi GV quản lí. + Còn lại: chi công tác quản lý, phục vụ, CSVC.	
4	Trông xe	20.000đ/HS/tháng	Qua kho bạc. + Nộp thuế 10%; + Còn lại: 70% chi công bảo vệ, dọn VS; tu bổ CSVC, chi khác.	
5	Hỗ trợ hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày	30.000đ/HS/tháng	Qua kho bạc. + Nộp thuế 2%; + Còn lại: Chi hỗ trợ điện nước, tu sửa CSVC, trang thiết bị phục vụ học 2 buổi/ngày	
6	Bán trú	+300.000đ/HS/năm đối với HS mới tuyển hoặc lần đầu +150.000đ/HS/năm đối với HS ăn từ năm thứ 2.	Qua kho bạc. + Nộp thuế 2%; + Còn lại: Mua sắm vật dụng dùng chung, đồ dùng cá nhân HS	
		Hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú: 140.000đ/HS/tháng	Qua kho bạc. + Nộp thuế 2%; + Còn lại: Hỗ trợ chăm ăn, trông trưa, quản lý, VS...	
D	Các khoản thu khác: không có			

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Tuyên truyền và tổ chức thực hiện đóng góp các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, phục vụ trực tiếp quyền lợi của học sinh năm học 2025-2026 theo đúng các văn bản hiện hành. Cam kết không thu các khoản thu trái quy định.

- Tổ chức thu, chi và sử dụng các khoản đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng sư phạm và các cấp có thẩm quyền về vấn đề tài chính, tài sản theo quy định hiện hành.

- Thực hiện công khai các khoản thu chi theo quy định.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đến các cơ quan ban ngành đoàn thể của địa phương, các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp và toàn thể các bậc phụ huynh trên địa bàn xã.

- Phối hợp với nhà trường thực hiện đóng góp các khoản đúng theo quy định hiện hành, tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức tốt các điều kiện phục vụ hoạt động chăm sóc và giáo dục học sinh.

- Cùng với nhà trường triển khai kế hoạch và thông qua công khai tại hội nghị phụ huynh đầu năm học và theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- UBND xã Nghi Dương (để b/c);
- CU, BGH, Tổ CM (t/h);
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

